|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA3** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05 tháng 01 năm 2015 |

**ĐƠN BẢO LÃNH CHO THÂN NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH VIỆT NAM** (1)

*SPONSORING APPLICATION FORM FOR FOREIGN FAMILY MEMBERS*

*TO ENTER VIET NAM*

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

To: Immigration Department - Ministry of Public Security

**I- Người bảo lãnh *(The sponsor)*:**

1-Họ tên (chữ in hoa):………………………………………………………….

*Full name (in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Quốc tịch gốc: ……………… 5- Quốc tịch hiện nay: ……………………..

*Nationality at birth Current nationality*

6- Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số (2):..

*Identity card/Passport/Permanent or Temporary Resident Card number*

Ngày cấp: …./…. /….. Cơ quan cấp: ……………………………….

*Issuing date (Day, Month, Year) Issuing authority*

7- Nghề nghiệp:………………………

*Occupation*

8- Nơi làm việc (nếu có):

*Employer and business address (if any)*

9- Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam (3):

*Permanent/temporary residential address in Viet Nam*

10- Điện thoại liên hệ/Email:

*Contact telephone number/Email*

**II/- Người nước ngoài được bảo lãnh *The sponsored*:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) *Full name (in Capital letters)* | Giới tính *Sex* | Ngày tháng năm sinh *Date of birth (Day,Month, Year*) | Quốc tịch *Nationality* | | Hộ chiếu số *Passport number* | Nghề nghiệp *Occupation* | Quan hệ (4) *Relationshi*p |
| Gốc  *At birth* | Hiện nay *Current* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III- Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh *Request the Immigration Department:***

1- Giải quyết cho những người có tên ở Mục II được nhập cảnh Việt Nam

một lần 🞏 nhiều lần 🞏 từ ngày: …./…./…. đến ngày: …./…./….

*To grant the people listed in Part II permission of a singie entry* 🞏  *or multiple entries* 🞏 *into VietNam for an intended length of stay from (Day, Month, Year) …../…/……… to …../…/…/*

2- Mục đích/ *Purpose of entry*:

3- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam:

*Intended temporary residential address in Viet Nam*

4- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại ……………..nước ………………..để cấp thị thực.

*To inform the Vietnamese Diplomalic Mission at………………. in (country)…………..of the Visa issuance.*

5- Cho nhận thị thực tại cửa khẩu, tên cửa khẩu:

*To grant permission to pick up Visa upon arrival at ……………………….Border Checkpoint.*

Lý do:

*Reason (s)*

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** *Certified by* (5) (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu) *Signature, full name, title and stamp* | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)*  **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The sponsor’s signature and full name* |

**Ghi chú**/*Notes*

(1) Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú/thẻ tạm trú tại Việt Nam mời, bảo lãnh thân nhân nhập cảnh; nộp trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

*This form is for Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent or Temporary Resident Card in sponsoring their foreign family members to apply for a Vietnamese Visa. Submit in person a completed application form at the Immigration Department - Ministry of Public Security.*

(2) Kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú;

*Enclose a certified copy of the ID Card/ Passport or Permanent Temporary Resident Card*

(3) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ghi địa chỉ thường trú; người nước ngoài có thẻ tạm trú ghi địa chỉ tạm trú.

*For Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent Resident Card, specify the permanent residential address in Viet Nam; For Temporary Resident Card holders, specify the temporary residential address.*

(4) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ theo quy định.

*Enclose supporting documents to prove family relationship as stipulated by the Law.*

(5) Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai tại Mục I.

*For Vietnamese citizens and the foreigners with Permanent Resident Card, Part I is certified by the Chief of the Ward/Commune Public Security.*

Trường hợp người nước ngoài có thẻ tạm trú thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người đó xác nhận các điểm khai tại Mục.I.

*For the foreigners with Temporary Resident Card, part I is certified by the Head of sponsoring organisation.*